

Phẩm 21: TỊNH ĐẠO (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên sắc thanh tịnh; nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh; nên nhãn xứ thanh tịnh; nên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thanh tịnh; nên sắc xứ thanh tịnh; nên thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thanh tịnh; nên nhãn giới thanh tịnh; nên sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; nên nhĩ giới thanh tịnh; nên thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; nên tỷ giới thanh tịnh; nên hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; nên thiệt giới thanh tịnh; nên vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; nên thân giới thanh tịnh; nên xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; nên ý giới thanh tịnh; nên pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra thanh tịnh; nên địa giới thanh tịnh; nên thủy, hỏa, phong, không, thức giới thanh tịnh; nên Thánh đế khổ thanh tịnh; nên Thánh đế tập, diệt, đạo thanh tịnh; nên vô minh thanh tịnh; nên hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thanh tịnh; nên pháp không bên trong thanh tịnh; nên pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thanh tịnh; nên Bồ thí ba-la-mật-đa thanh tịnh; nên Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh; nên bốn Tịch lự thanh tịnh; nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thanh tịnh; nên tám Giải thoát thanh tịnh; nên tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thanh tịnh; nên bốn Niệm trụ thanh tịnh; nên bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thanh tịnh; nên pháp môn giải thoát Không thanh tịnh; nên pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thanh tịnh; nên năm loại mắt thanh tịnh; nên sáu phép thần thông thanh tịnh; nên mười lực của Phật thanh tịnh; nên bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thanh tịnh; nên pháp không quên mất thanh tịnh; nên tánh luôn luôn xả thanh tịnh; nên tất cả pháp môn Đà-la-ni thanh tịnh; nên tất cả pháp môn Tam-ma-địa thanh tịnh; nên trí Nhất thiết thanh tịnh; nên trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh; nên đạo Bồ-đề thanh tịnh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa khiến đạo Bồ-đề thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sáu pháp Ba-la-mật-đa mỗi pháp đều có hai thứ: Một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Bồ thí ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát là đại thí chủ thì luôn luôn bố thí cho tất cả Sa-môn, Bà-la-

môn, người nghèo, người bệnh, người cô độc, người lỡ đường, người hành khất, họ cần ăn, cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương cho hương, cần hoa cho hoa, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc men cho thuốc men, cần ánh sáng cho ánh sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm, tất cả thứ ấy, tùy theo nhu cầu về sự sinh sống của họ mà cho đầy đủ. Hoặc lại có người đến xin con trai, cho con trai, xin con gái cho con gái, xin vợ cho vợ, xin chức quan cho chức quan, xin đất nước cho đất nước, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu mắt cho đầu mắt; xin tay chân cho tay chân, xin các phần trong thân cho các phần trong thân, xin máu thịt cho máu thịt, xin xương tủy cho xương tủy, xin tai mũi cho tai mũi, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin cửa báu cho cửa báu, xin vàng bạc cho vàng bạc, tất cả các thứ ấy, tùy theo nhu cầu của họ, các vật ở trong, ngoài đều cho hết. Tuy làm việc bố thí như vậy nhưng còn có chỗ nương tựa, nghĩa là suy nghĩ như thế này: Ta cho, người kia nhận; ta là thí chủ; ta chẳng xan tham; ta nghe theo lời Phật dạy có thể xả bỏ tất cả; ta hành Bố thí ba-la-mật-đa. Trong khi kể ấy hành bố thí, vì lấy hữu sở đắc làm phương tiện nên cùng với các hữu tình hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tốt. Lại nghĩ thế này: Ta đem phước này cho các hữu tình, khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư y. Như vậy là kể ấy đã chấp vào ba luân mà hành bố thí: Một là tưởng về mình; hai là tưởng về người; ba là tưởng về vật cho. Do chấp vào ba luân này, mà hành bố thí nên gọi là thế gian Bố thí ba-la-mật-đa. Vì duyên cớ gì mà sự bố thí này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Bố thí ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi hành bố thí, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta là người cho; hai là chẳng chấp kẻ kia là người nhận; ba là chẳng chấp việc bố thí và kết quả bố thí, thì đó là Đại Bồ-tát khi thực hành bố thí, ba luân thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu, đem phước bố thí đã tu cho khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không có sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí nên gọi là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên cớ gì mà việc bố thí này gọi là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian, nên gọi là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tịnh giới ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi thọ trì tịnh giới mà còn có chỗ nương tựa, nghĩa là nghĩ thế này: “Ta vì lợi ích của tất cả hữu tình mà thọ trì tịnh giới không có gì vi phạm; ta làm theo lời Phật dạy, đối với tịnh giới không có gì vi phạm; ta hành Tịnh giới ba-la-mật-đa”, thì trong khi vị ấy trì giới, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tốt; lại khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư y.” Vị ấy chấp vào ba luân mà hành thọ trì giới: Một là tưởng về mình; hai là tưởng về người; ba là tưởng về giới. Do chấp vào ba luân này, mà thọ trì

giới nên gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên cớ gì mà tịnh giới này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tịnh giới ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi thọ trì giới, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta là chủ thể trì giới; hai là chẳng chấp hữu tình là đối tượng được phòng hộ; ba là chẳng chấp giới và kết quả của giới, thì gọi là Đại Bồ-tát khi thọ trì giới, ba luân thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu, đem phước đã trì giới, bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không có sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà thọ trì giới nên gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên cớ gì mà tịnh giới này gọi là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là An nhẫn ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát tuy tu hành an nhẫn mà còn có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ thế này: “Ta vì lợi ích của tất cả hữu tình mà tu an nhẫn; ta theo lời Phật dạy, đối với an nhẫn thù thắng, thường tu tập đúng đắn; ta tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa”, thì vị ấy khi tu hành an nhẫn, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; lại khởi lên ý nghĩ: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư y.” Vị ấy chấp vào ba luân mà tu hành an nhẫn: Một là tưởng về mình; hai là tưởng về người; ba là tưởng về nhẫn. Do chấp vào ba luân này, mà tu an nhẫn nên gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên cớ gì mà an nhẫn này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian, như vậy gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là An nhẫn ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn, ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta thường tu nhẫn; hai là chẳng chấp đối tượng nhẫn là hữu tình; ba là chẳng chấp trước về nhẫn và kết quả của nhẫn, thì đó là Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn, ba luân thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu, đem phước đã tu hành an nhẫn, bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà tu an nhẫn nên gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên cớ gì mà gọi an nhẫn này là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tinh tấn ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát tuy dốc lòng tinh tấn nhưng còn có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: “Ta vì lợi ích tất cả hữu tình mà dốc lòng tinh tấn; ta theo lời Phật dạy sách tấn thân tâm không hề biếng trễ; ta hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì vị ấy trong khi tu hành tinh tấn, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; lại khởi lên ý nghĩ: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư y. Vị ấy chấp trước vào ba luân mà dốc lòng tu tinh tấn: một là tưởng về mình; hai là tưởng về người; ba là tưởng về sự tinh tấn. Do chấp vào ba luân này, mà tu tinh tấn nên gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên cố gì tinh tấn này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian, như vậy gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tinh tấn ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi dốc lòng tu tinh tấn làm cho ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta là chủ thể tinh tấn; hai là chẳng chấp vào đối tượng được nhận lấy tinh tấn là hữu tình; ba là chẳng đắm vào sự tinh tấn và kết quả của tinh tấn, thì đó là Đại Bồ-tát khi dốc tu tinh tấn ba luân thanh tịnh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu, đem phước tinh tấn đã tu, bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không có sở đắc. Tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà lại dốc lòng tinh tấn nên gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên cố gì tinh tấn này gọi là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian, như vậy gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tĩnh lự ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát tuy tu tĩnh lự nhưng có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: “Ta vì lợi ích của tất cả hữu tình mà tu tĩnh lự; ta theo lời Phật dạy đối với các pháp đẳng trì thù thắng luôn luôn tu tập đúng đắn; ta hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thì vị ấy trong khi tu định, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; lại khởi lên ý nghĩ: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư y. Vị ấy chấp vào ba luân mà tu tĩnh lự: một là tưởng về mình; hai là tưởng về người; ba là tưởng về tĩnh lự. Do chấp vào ba luân này mà tu tĩnh lự nên gọi là Tĩnh lự ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên cố gì mà tĩnh lự này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Tĩnh lự ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tĩnh lự ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu tĩnh lự ba luân thanh tịnh: Một là chẳng chấp ta là chủ thể tu định; hai là chẳng chấp vào đối tượng được thọ nhận tĩnh lự là hữu tình; ba là chẳng đắm vào tĩnh lự và kết quả tĩnh lự, thì đó là Đại Bồ-tát khi tu tĩnh lự, ba luân thanh tịnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu đem phước đã tu tĩn lự, bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà tu tĩn lự nên gọi là Tĩn lự ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên cớ gì mà tĩn lự này gọi là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Tĩn lự ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát tuy tu hành Bát-nhã nhưng còn có chỗ nương, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: “Ta vì lợi ích của tất cả hữu tình mà tu Bát-nhã; ta theo lời Phật dạy, đối với Bát-nhã thù thắng, thường tu hành đúng đắn, ta thường ăn năn trừ bỏ điều ác mình đã làm, ta thấy điều ác nơi kẻ khác, hoàn toàn chẳng chê trách, ta luôn luôn tùy hỷ sự tu phước của kẻ khác, ta thường thỉnh Phật chuyển pháp luân nhiệm mầu, ta tùy theo điều đã nghe, luôn luôn chọn lựa đúng đắn; ta tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì vị ấy trong khi tu tuệ, lấy hữu sở đắc làm phương tiện, cùng với các hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột; lại khởi lên ý nghĩ: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình khiến đời này, đời khác được an vui cho đến chứng đắc Niết-bàn Vô dư y, vị ấy chấp vào ba luân mà tu Bát-nhã: một là tướng về mình; hai là tướng về người; ba là tướng về Bát-nhã. Do chấp vào ba luân này mà tu Bát-nhã nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian. Vì duyên cớ gì Bát-nhã này gọi là thế gian? Vì cùng làm như thế gian, vì chẳng đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã, ba luân thanh tịnh: một là chẳng chấp ta là chủ thể tu tuệ; hai là chẳng chấp vào đối tượng được thọ nhận trí tuệ là hữu tình; ba là chẳng đắm vào Bát-nhã và kết quả Bát-nhã, thì đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu, đem phước đã tu hành Bát-nhã bố thí khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, tuy cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó chẳng thấy một chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà tu hành Bát-nhã nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì duyên cớ gì Bát-nhã này gọi là xuất thế gian. Vì chẳng cùng làm như thế gian, vì có thể đạt đến pháp xuất thế gian. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đã làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Những gì gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, pháp không bên trong gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, chân như gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, bản vô, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; Thánh đế tập, diệt, đạo gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, bốn Tịch lự gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; sáu phép thần thông gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Tam-ma-địa gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử, vô lượng, vô biên, các nhóm công đức lớn như vậy gọi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay, đúng như ngài đã nói! Công đức như vậy là do những diệu lực Ba-la-mật-đa nào mà đạt được?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, công đức như vậy đều do từ diệu lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đạt được. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy luôn luôn là mẹ của tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều từ đó mà sinh.

Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có khả năng nhiếp thọ khắp tất cả thiện pháp. Thiện pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, đều nương nơi đây mà an trú.

Xá-lợi Tử, chư Phật quá khứ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì đạt đến chỗ viên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mãn rốt ráo, nên đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh. Chư Phật vị lai tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì đạt đến viên mãn rốt ráo nên sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh. Chư Phật hiện tại trong mười phương thế giới tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì đạt đến viên mãn rốt ráo nên hiện chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

